

Với quyết định số 91/TT ngày 7.3.1994 về việc thí điểm thành lập các tập đoàn kinh tế (TĐKT), nhà nước đã bật đèn xanh về

mặt chủ trương, pháp lý... cho sự ra đời 1 "binh chủng" mới trong đội ngũ những người tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh ở các thành phần kinh tế từ hộ sản xuất kinh doanh, xí nghiệp và các xí nghiệp liên hợp, các công ty, TCT với quy mô nhỏ, vừa, lớn khác nhau. Trong nền kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường do nhà nước quản lý theo định hướng XHCN, cũng giống như ở cuộc chiến tranh, mỗi "binh chủng" đều có vai trò của mình nếu đặt đúng chỗ và có sự điều khiển hợp đồng "tác chiến" hợp lý, sao cho các binh chủng đó có sự hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau nhằm đạt được mục tiêu chung của tăng trưởng kinh tế, phát triển hiệu quả kinh tế xã hội cao, cải thiện đời sống người lao động với sản phẩm có sức cạnh tranh (chất lượng, giá cả...) ở thị trường trong và ngoài nước.

Kinh nghiệm thế giới, các nước kinh tế phát triển, để ngăn ngừa "cá lớn nuốt cá bé" người ta có những quy định mang tính pháp luật, quản lý chống và hạn chế sự độc quyền của những công ty và tập đoàn kinh tế lớn. Đồng thời có những chính sách, qui chế, bảo vệ và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm tận dụng các nguồn lực, tiềm năng xã hội cho phát triển kinh tế.

Tập đoàn kinh tế, theo quy định này của Chính phủ cho thấy trong điều kiện kinh tế của đất nước với số vốn pháp định trên 1.000 tỷ đồng VN và sự tham gia ít nhất của 7 công ty lớn... phần nào nói lên tầm cỡ, quy mô và cả phương thức quản lý mang dáng dấp kiểu quản lý các công ty cổ phần thuộc sở hữu nhà nước.

Song, mặc dù vậy, TĐKT vẫn là tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh. Điều đó có nghĩa là cơ quan quản lý hành chính Nhà nước không dùng mệnh lệnh

hành chánh điều khiển trực tiếp hoạt động tài chánh, chiến lược sản xuất kinh doanh và tác nghiệp của 1 TĐKT. Nếu là quản lý vốn thuộc sở hữu nhà nước, sẽ có 1 cơ quan chức năng. Kinh nghiệm cho thấy việc tách chức năng quản lý nhà nước và SXKD là điều cần thiết để phân rõ trách nhiệm, nhất là lĩnh vực quản lý vốn, hiệu quả kinh

sản xuất kinh doanh ở 1 quy mô, độ lớn nhất định của bản thân nhà doanh nghiệp, mà một sự liên kết như người ta thường nêu "tư bản" công nghiệp-thương nghiệp-XNK-tiền tệ, tài chính... Sự liên kết đó dưới dạng các công ty cổ phần với nhiều công ty, trong tập đoàn đa ngành nghề mà công ty mẹ chi phối chiến lược kinh doanh, nguồn tài

như 1 hình thức tổ chức quản lý và kinh doanh ở trình độ cao-sản phẩm của cơ chế thị trường (thị trường chứng khoán, sử dụng vốn cổ phần, những công ty đa quốc gia...), khi đó đáp ứng và thể hiện đúng quy luật: "Hình thức tổ chức quản lý, phù hợp với sự phát triển lực lượng sản xuất" hiểu theo nghĩa rộng và sáng tạo.

Đi ngược lại quy luật trên, như khi thành lập hàng loạt HTX NN và TTCN, LH các XN, các tổng công ty... theo cơ chế "kế hoạch hóa tập trung, hành chánh, quan liêu bao cấp" dẫn đến hiệu quả KTXH của các đơn vị kinh tế đó thấp kém với phần lớn phá sản, giải thể. Đây là kinh nghiệm có thể hữu ích khi bắt tay vào việc tạo dựng những TĐKT lớn hiện nay.

Sự cân nhắc này hoàn toàn không làm nguội lạnh ngọn lửa của nhu cầu và thực tế của trình độ SXKD phát triển đòi hỏi hình thức tổ chức quản lý SXKD cao hơn ở dạng "TĐKT", đang nhen nhóm đó đây ở các khu vực kinh tế-quốc doanh và tư nhân 1 số cơ sở SXKD, các công ty ở thành phố. Đó là như các công ty quốc doanh ở ngành thương mại và du lịch, tổ chức các công ty ngân hàng Việt Hoa + công ty xây dựng Việt Hoa + trung tâm thương mại An Đông + trung tâm thương mại Chợ Lớn, Nguyễn Tri Phương... mở rộng ra ở nhiều nơi ngoài thành phố, ngoài ra còn có các tổ hợp của Tamexco, Epco, Công ty Huy Hoàng, Công ty xây dựng Việt Châu, Minh Phụng...

Dù là ở bước "manh nha" 'thai nghén', song phạm vi ảnh hưởng của các công ty này vượt qua địa giới hành chánh của thành phố khu vực và cả nước với tay dẫn đến SXKD ngoài nước. Nó cho thấy quyết định số 91/TT của Thủ tướng chính phủ là dấu hiệu "bật đèn xanh" đúng lúc, tạo thuận lợi cho việc hình thành hình thức tổ chức quản lý, SXKD mới nhằm nâng cao hiệu quả SXKD phát triển lực lượng sản xuất đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế ở giai đoạn mới.

TẬP ĐOÀN KINH TẾ MỘT HÌNH THỨC TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH Ở TRÌNH ĐỘ CAO

TRẦN TỬ TRUNG

tế của 1 hoạt động SXKD. Qua việc thanh toán công nợ cho thấy cơ quan quản lý hành chánh Nhà nước không có tài sản vật chất để đứng ra thanh toán cho những món nợ của đơn vị SXKD thua lỗ mà mình đứng ra bảo lãnh và thông qua các quyết định SXKD. Song, mặc dù vậy, nhà nước có rất nhiều công cụ để hỗ trợ 1 số TĐKT dù thuộc sở hữu nhà nước, tư nhân ở dạng cổ phần được tạo dựng như "năm đầm" để cạnh tranh ở thị trường qua các công cụ chính sách kinh tế tài chánh, lãi suất, thuế, quy chế XNK...

Đối với những TĐKT không thuộc sở hữu Nhà nước, thông thường, được hình thành ở các nước kinh tế phát triển gần liền không chỉ với tích lũy vốn liếng kỹ thuật, tài năng quản lý kinh doanh, tạo dựng và phát triển cơ nghiệp của nhà tư bản đưa vốn vào hoạt động

chính ném vào đầu để sinh lợi tối đa cho tổng nguồn vốn được hình thành (của tập đoàn), trong khi vẫn bảo đảm quyền chủ động kinh doanh từng công ty dựa vào hiệu quả kinh tế. Quá trình hình thành và phát triển tập đoàn gắn với hình thức tổ chức của công ty cổ phần, thị trường chứng khoán-sản phẩm cao cấp của cơ chế thị trường.

Để cho 1 TĐKT hoạt động đạt hiệu quả cao nhất theo cơ chế thị trường do Nhà nước quản lý theo định hướng XHCN, nhiều nhà kinh tế, doanh nghiệp nhấn mạnh đến phương thức vai trò và trình độ lãnh đạo tập đoàn, vốn liếng, kỹ thuật, chiến lược, sự tiếp cận, nắm bắt thông tin, thị trường ở trình độ nền kinh tế, KHKT được quốc tế hóa. Song, tất cả các yếu tố đó chỉ có thể phát huy được tiềm năng, hiệu quả kinh tế xã hội mà người ta mong đợi ở tập đoàn

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 17